

Bản án số: 154/2018/DS-ST

Ngày: 08/11/2018

*“V/v tranh chấp hợp đồng
dân sự vay tài sản”*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GÒ CÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Nguyệt Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Hợp.

2. Bà Bùi Thu Hào.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Trần Công Triều.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 08 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Gò Công xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 131/2018/TLST-DS ngày 29 tháng 8 năm 2018 về việc tranh chấp *“Hợp đồng dân sự vay tài sản”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 123/2018/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng C;

Địa chỉ: Số 169, phố L, phường H, quận H, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết T - Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Đại diện ủy quyền: Ông Nguyễn Văn D - Chức vụ: Giám đốc đại diện Phòng giao dịch Ngân hàng C thị xã Gò Công (Theo văn bản ủy quyền số 4716/QĐ-NHCS ngày 25/11/2016 của Tổng giám đốc ngân hàng C).

Đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị Kim P, sinh năm 1968 - Chức vụ: Phó Giám đốc đại diện Phòng giao dịch Ngân hàng C thị xã Gò Công (Theo quyết định về việc ủy quyền tham gia tố tụng và thi hành án số 159/QĐ-NHCS ngày 24/8/2018) (có mặt);

- Bị đơn: Nguyễn Thị T, sinh năm: 1975 (vắng mặt);

Lê Ngọc S, sinh năm: 1969 (vắng mặt);

Cùng địa chỉ: ấp T, xã B, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện và quá trình tố tụng đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Theo hợp đồng vay vốn (Sổ vay vốn) số: 5902221800 của bà Nguyễn Thị T và ông Lê Ngọc S, thì bà T, ông S đã vay tại Phòng giao dịch Ngân hàng C thị xã Gò Công cụ thể như sau:

- Vào ngày 13/6/2014 Ngân hàng có cho bà T, ông S vay chương trình nước sạch vệ sinh môi trường, mã món vay là 6600000701663153, ngày nhận tiền 13/6/2014, số tiền vay là 6.000.000 đồng, mục đích để vào nước sạch, thời hạn vay là 60 tháng, lãi suất trong hạn là 0,8%/tháng, lãi suất quá hạn là 1,04%/tháng, hạn trả cuối cùng ngày 05/5/2019. Quá trình thực hiện trả nợ gốc theo phân kỳ là 1.788.333 đồng, tiền lãi đã trả 1.839.670 đồng. Hiện nay bà T, ông S còn nợ tiền gốc là 4.211.667 đồng, nợ lãi tạm tính đến ngày 08/11/2018 là 392.122 đồng. Tổng cộng bà T, ông S còn nợ tiền gốc và tiền lãi vay của lần vay này là 4.603.789 đồng.

- Vào ngày 30/11/2016 Ngân hàng có cho bà T, ông S vay chương trình Hộ sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn, mã món vay 6600000709090132, ngày nhận tiền vay là 30/11/2016 số tiền vay là 30.000.000 đồng, thời hạn vay là 60 tháng. Hình thức thanh toán 12 tháng trả 1 kỳ số tiền trả 6.000.000 đồng, ngày bắt đầu trả đầu tiên 05/11/2017, ngày trả cuối cùng 05/11/2021. Mục đích vay xây mặt bằng bán hàng tạp hóa, lãi suất trong hạn là 0,75%/tháng, lãi suất quá hạn là 0,975%/tháng. Sau khi vay bà T, ông S không trả vốn gốc, trả được 2.506.481 đồng tiền lãi. Hiện nay bà T, ông S còn nợ tiền gốc chưa trả là 30.000.000 đồng, còn nợ lãi tạm tính đến ngày 08/11/2018 là 2.771.000 đồng. Tổng cộng bà Chi còn nợ tiền gốc và tiền lãi vay của lần vay này là 32.771.000 đồng.

Tổng cộng 02 lần vay bà T, ông S còn nợ số tiền gốc là 34.211.667 đồng, tiền lãi vay tạm tính đến ngày 08/11/2018 là 3.163.122 đồng. Tổng cộng số tiền nợ là 37.374.789 đồng.

Nay Ngân hàng yêu cầu bà T, ông S cùng có trách nhiệm trả số tiền gốc và lãi vay còn nợ cho Ngân hàng làm một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

* Bị đơn bà Nguyễn Thị T trong quá trình tố tụng trình bày: Bà thống nhất với lời trình bày của Ngân hàng về số tiền vay và nợ lãi theo lãi suất của Ngân hàng tính và hiện còn nợ ngân hàng số tiền vốn tổng cộng của hai lần vay là 34.211.667 đồng và tiền lãi. Nay do hoàn cảnh kinh tế đang gặp khó khăn, chị xin Ngân hàng cho trả số tiền vốn và tiền lãi còn nợ mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

* Bị đơn ông Lê Ngọc S đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vẫn vắng mặt không thể hiện ý kiến của mình.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện phía Ngân hàng vẫn giữ nguyên ý kiến yêu cầu bà Nguyễn Thị T, ông Lê Ngọc S trả số tiền vay còn nợ là 34.211.667 đồng và lãi phát sinh làm một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật và không cung cấp tài liệu chứng cứ gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

Quan hệ mà các bên đang tranh chấp là “*Hợp đồng dân sự vay tài sản*” được qui định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại Điều 26, 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bà Nguyễn Thị T, ông Lê Ngọc S đã được Tòa án tổng đạt niêm yết hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, hai lần thông báo hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập đến dự phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt. Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt bà Nguyễn Thị T, ông Lê Ngọc S theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị T, ông Lê Ngọc S cùng trả số tiền gốc còn nợ là 34.211.667 đồng và tiền lãi tạm tính đến ngày 08/11/2018 là 3.163.122 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình vay vốn phía bà T, ông S không sử dụng vốn vay đúng mục đích và không trả nợ Ngân hàng theo thỏa thuận nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu lấy lại vốn trước thời hạn là phù hợp với các điều khoản trong hợp đồng vay vốn mà hai bên đã ký. Ngoài ra, khi giải quyết vụ án bà T cũng thống nhất là còn nợ Ngân Hàng số tiền vốn của hai khoản vay là 34.211.667 đồng và tiền lãi nên yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự.

Về thời gian trả: bà T xin trả số tiền còn nợ mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ nhưng phía Ngân hàng không đồng ý vì nếu kéo dài thời gian trả nợ sẽ ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của Ngân hàng. Do phía bà T, ông S đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ trong thời gian vay vốn nên cần buộc bà T, ông S có nghĩa vụ trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu của Ngân hàng C được Hội đồng xét xử chấp nhận nên Ngân hàng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bà T, ông S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

Điều 463, 466 Bộ luật dân sự;

Điều 26, 35, 39, 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C

Buộc bà Nguyễn Thị T, ông Lê Ngọc S cùng có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng C số tiền vay gốc còn nợ của hai khoản vay có mã số 6600000701663153 và

6600000709090132 là 34.211.667 đồng (Ba mươi bốn triệu hai trăm mười một ngàn sáu trăm sáu mươi bảy đồng) và tiền lãi theo khế ước vay còn nợ tạm tính đến ngày 08/11/2018 là 3.163.122 (Ba triệu một trăm sáu mươi ba ngàn một trăm hai mươi hai đồng). Thời gian trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Nguyễn Thị T, ông Lê Ngọc S chịu 1.868.740 đồng (Một triệu tám trăm sáu mươi tám ngàn bảy trăm bốn mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (nếu vắng mặt tính từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án), các đương sự được quyền kháng cáo đến Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thị xã Gò Công;
- Chi cục THADS thị xã Gò Công;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV.

LÊ THỊ NGUYỆT HỒNG